

Số: **973** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **16** tháng **5** năm **2011**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự toán Tiêu Đề án 1 "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho người dân nông thôn" năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04/05/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số" từ năm 2009-2012;

Căn cứ Quyết định số 2364/QĐ-BNN-PC ngày 20/08/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Ban hành kế hoạch thực hiện Tiêu đề án 1: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn" từ năm 2009 - 2012;

Căn cứ Công văn số 16018/BTC-HCSN ngày 12/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Tiêu Đề án 1 "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho người dân nông thôn";

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-BNN-TC ngày 24/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1) cho Văn phòng Bộ;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-BNN-TC ngày 25/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự toán Tiêu đề án 1 "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho người dân nông thôn" năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-BNN-TC ngày 06/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chuyển số dư dự toán và dư tạm ứng năm 2010 sang năm 2011 của Văn phòng Bộ;

Xét đề nghị tại công văn số 143/VP ngày 15/3/2011 của Văn phòng Bộ về việc phê duyệt dự toán kinh phí các chương trình thực hiện năm 2011 và công văn số 309/PC của Vụ Pháp chế ngày 13/5/2011;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán Tiêu đề án 1: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho người dân nông thôn từ năm 2009 đến năm 2012" năm 2011. Chi tiết như sau:

1 - Tổng kinh phí: 3.905.873.062 đồng (Ba tỷ, chín trăm lẻ năm triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn, không trăm sáu mươi hai đồng).

- Kinh phí năm 2011: 2.576.000.000 đồng;

- Kinh phí năm 2010 chuyển sang: 1.329.873.062 đồng.

(Chi tiết các nội dung theo phụ biểu đính kèm)

2 - Nguồn kinh phí: Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp (Kinh phí không thường xuyên), Loại 010 - 013 của Văn phòng Bộ.

3 - Thời gian thực hiện: Năm 2011

(Quyết định này thay thế Quyết định số 834/QĐ-BNN-TC ngày 25/4/2011).

Điều 2. Căn cứ quyết định dự toán được duyệt, giao Chánh Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Pháp chế phê duyệt dự toán chi tiết, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành nhưng không vượt quá 90% số kinh phí trên (tiết kiệm 10%).

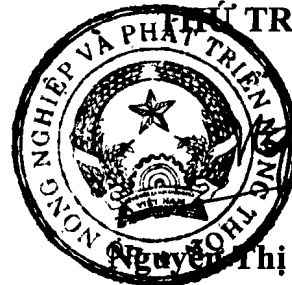
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, TC.

KT. BỘ TRƯỞNG

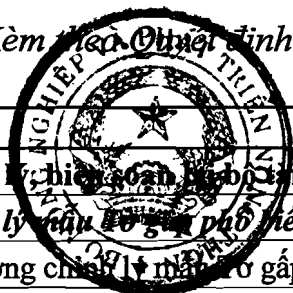
Ứ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân Thu

DỰ TOÁN KINH PHÍ TIÊU ĐỀ ÁN 1
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CHO NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số 973 /QĐ-BNN-TC ngày 16 /5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



ĐVT: Đồng					
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tính	Số tiền
I	Chính lý, biên soạn tài liệu mẫu về TTPBPL cho người dân nông thôn				55.000.000
1	Chính lý Mẫu về TTPBPL pháp luật				22.000.000
1,1	Đề cương chính lý mẫu tờ gấp	Đề cương	4	900 000	3.600.000
1,2	Tổ chức 04 hội nghị lấy ý kiến đề cương chính lý Mẫu tờ gấp: 01 ngày/01 Hội nghị				-
	Người chủ trì: 1 người x 4 hội nghị x 2 buổi	Người	8	200 000	1.600.000
	Thư ký: 1 người x 4 hội nghị x 2 buổi	Người	8	150 000	1.200.000
	Đại biểu tham dự: 20 người x 4 hội nghị x 2 buổi	Người	160	70 000	11.200.000
	Tài liệu: 22 người x 4 hội nghị	Người	88	20 000	1.760.000
	Nước uống: 22 người x 4 hội nghị	Người	88	30 000	2.640.000
2	Chính lý Sách hỏi đáp pháp luật cho nông dân				16.500.000
2,1	Đề cương chính lý sách pháp luật cho nông dân	Đề cương	3	900 000	2.700.000
2,2	Tổ chức 03 hội nghị lấy ý kiến đề cương chính lý Sách hỏi đáp pháp luật cho nông dân				-
	Người chủ trì: 1 người x 3 hội nghị x 2 buổi	Người	6	200 000	1.200.000
	Thư ký: 1 người x 3 hội nghị x 2 buổi	Người	6	150 000	900.000
	Đại biểu tham dự: 20 người x 3 hội nghị x 2 buổi	Người	120	70 000	8.400.000
	Tài liệu: 22 người x 3 hội nghị	Người	66	20 000	1.320.000
	Nước uống: 22 người x 3 hội nghị	Người	66	30 000	1.980.000
3	Chính lý Sổ tay pháp luật cho cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến PL				16.500.000
3,1	Đề cương chính lý Sổ tay pháp luật	Đề cương	3	900 000	2.700.000
3,2	Tổ chức 03 hội nghị lấy ý kiến đề cương chính lý Sổ PL cho cán bộ PBTTP				-
	Người chủ trì: 1 người x 3 hội nghị x 2 buổi	Người	6	200 000	1.200.000
	Thư ký: 1 người x 3 hội nghị x 2 buổi	Người	6	150 000	900.000

Mu

	Đại biểu tham dự: 20 người x 3 hội nghị x 2 buổi	Người	120	70 000	8.400
	Tài liệu: 22 người x 3 hội nghị	Người	66	20 000	1.320
	Nước uống: 22 x 3 hội nghị	Người	66	30 000	1.980
II	Bồi dưỡng đội ngũ các bộ nông cốt làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn				265.880
1	Tổ chức 5 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành nông nghiệp và PTNT ở cấp tỉnh tại miền Bắc				109.200
	Thời gian: 3 ngày tại đ.phương, 30 người/01 lớp				
1,1	Kinh phí hội nghị				
	Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày x 5 lớp	Ngày	15	2 000 000	30.000
	Trang trí khai giảng, bế giảng: 1 lần/01 lớp x 5 lớp	Lần	5	500 000	2.500
	Văn phòng phẩm: 30 người/01 lớp x 5 lớp	Người	150	20 000	3.000
	Nước uống: 31 người/01 lớp x 3 ngày x 5 lớp	Người	465	30 000	13.950
	Thù lao giảng viên: 6 buổi/01 lớp x 5 lớp	Buổi	30	400 000	12.000
1,2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Thuê ô tô	Km	2 000	7 000	14.000
	Tiền ngủ: 5 người x 3 ngày x 5 lớp	Người	75	250 000	18.750
	Tiền lưu trú: 5 người x 4 ngày x 5 lớp	Ngày	100	150 000	15.000
2	Tổ chức 2 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBPL của ngành NM và PTNT ở cấp tỉnh tại miền Trung - Tây Nguyên				62.080
	Thời gian: 3 ngày tại đ.phương, 30 người/01 lớp				
1,1	Kinh phí hội nghị				
	Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày x 2 lớp	Ngày	6	2 500 000	15.000
	Trang trí khai giảng, bế giảng: 1 lần/01 lớp x 2 lớp	Lần	2	500 000	1.000
	Văn phòng phẩm: 30 người/01 lớp x 2 lớp	Người	60	20 000	1.200
	Nước uống: 31 người/01 lớp x 3 ngày x 2 lớp	Người	186	30 000	5.580
	Thù lao giảng viên: 6 buổi/01 lớp x 2 lớp	Buổi	12	400 000	4.800
1,2	Kinh phí Ban tổ chức				

	Thuê ô tô	Km	3 000	7 000	21.000.000
	Tiền ngủ: 5 người x 3 ngày x 2 lớp	Người	30	250 000	7.500.000
	Tiền lưu trú: 5 người x 4 ngày x 2 lớp	Ngày	40	150 000	6.000.000
3	Tổ chức 3 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của người nông nghiệp và PTNT ở cấp tỉnh tại miền Nam				70.020.000
	Thời gian: 3 ngày tại đ.phương, 30 người/01 lớp				-
	Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày x 3 lớp	Ngày	9	2 000 000	18.000.000
	Trang trí khai giảng, bế giảng:	Lần	3	500 000	1.500.000
	1 lần/01 lớp x 3 lớp				-
	Văn phòng phẩm: 30 người/01 lớp x 3 lớp	Người	90	20 000	1.800.000
	Nước uống: 31 người/01 lớp x 3 ngày x 3 lớp	Người	279	30 000	8.370.000
	Thù lao giảng viên: 6 buổi/01 lớp x 3 lớp	Buổi	18	400 000	7.200.000
3,2	Kinh phí Ban tổ chức				-
	Vé máy bay: 3 vé	Người	3	4 200 000	12.600.000
	Thuê ô tô	Km	1 200	7 000	8.400.000
	Tiền ngủ: 3 người x 3 ngày x 3 lớp	Người	27	250 000	6.750.000
	Tiền lưu trú: 3 người x 4 ngày x 3 lớp	Ngày	36	150 000	5.400.000
4	Tổ chức 2 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh tra, pháp chế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở trung ương				24.580.000
	Thời gian: 3 ngày - tại Hà Nội, 30 người/01 lớp				-
	Kinh phí hội nghị				-
	Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày/01 lớp x 2 lớp	Ngày	6	2 000 000	12.000.000
	Trang trí khai giảng, bế giảng:	Lần	2	500 000	1.000.000
	1 lần/01 lớp x 2 lớp				-
	Văn phòng phẩm: 30 người/01 lớp x 2 lớp	Người	60	20 000	1.200.000
	Nước uống: 31 người/01 lớp x 3 ngày x 2 lớp	Người	186	30 000	5.580.000
	Thù lao giảng viên: 6 buổi/01 lớp x 2 lớp	Buổi	12	400 000	4.800.000
III	Tổ chức PBPL thông qua các hình thức thích hợp cho người dân nông thôn				2.076.520.000
1	Tổ chức 18 cuộc hội nghị phổ biến cấp huyện				487.520.000

<i>Thời gian: 3 ngày, tại đ.phương, 40 người/01 lớp</i>					
1,1	Miền Bắc: 10 hội nghị phổ biến cấp huyện				257.400
1.1.1	Kinh phí hội nghị				
	<i>Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày x 10 hội nghị</i>	Ngày	30	2 000 000	60.000
	<i>Văn phòng phẩm: 40 người x 10 hội nghị</i>	Người	400	20 000	8.000
	<i>Nước uống: 41 người x 3 ngày x 10 hội nghị</i>	Người	1 230	30 000	36.900
	<i>Thủ lao giảng viên: 6 buổi/01 HN x 10 hội nghị</i>	Buổi	60	400 000	24.000
	<i>Hỗ trợ tiền ăn: 20 người/ngày x 3 ngày x 10 HN</i>	Người	600	100 000	60.000
1.1.2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Thuê ô tô	Km	4 000	7 000	28.000
	Tiền ngủ: 3 người x 3 ngày x 10 hội nghị	Người	90	250 000	22.500
	Tiền lưu trú: 3 người x 4 ngày x 10 hội nghị	Ngày	120	150 000	18.000
1,2	Miền Trung - Tây Nguyên: 3 hội nghị PB cấp huyện				94.820
1.2.1	Kinh phí hội nghị				
	<i>Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày x 3 hội nghị</i>	Ngày	9	2 000 000	18.000
	<i>Văn phòng phẩm: 40 người x 3 hội nghị</i>	Người	120	20 000	2.400
	<i>Nước uống: 41 người x 3 ngày x 3 hội nghị</i>	Người	369	30 000	11.070
	<i>Thủ lao giảng viên: 6 buổi/01 HN x 3 hội nghị</i>	Buổi	18	400 000	7.200
	<i>Hỗ trợ tiền ăn: 20 người/ngày x 3 ngày x 3 HN</i>	Người	180	100 000	18.000
1.2.2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Thuê ô tô	Km	3 200	7 000	22.400
	Tiền ngủ: 3 người x 4 ngày x 3 hội nghị	Người	36	250 000	9.000
	Tiền lưu trú: 3 người x 5 ngày x 3 hội nghị	Ngày	45	150 000	6.750
1,3	Miền Nam: 5 hội nghị PB cấp huyện				135.300
1.3.1	Kinh phí hội nghị				
	<i>Thuê hội trường, thiết bị: 3 ngày x 5 hội nghị</i>	Ngày	15	2 000 000	30.000
	<i>Văn phòng phẩm: 40 người x 5 hội nghị</i>	Người	200	20 000	4.000
	<i>Nước uống: 41 người x 3 ngày x 5 hội nghị</i>	Người	615	30 000	18.450
	<i>Thủ lao giảng viên: 6 buổi/01 HN x 5 hội nghị</i>	Buổi	30	400 000	12.000
	<i>Hỗ trợ tiền ăn: 20 người/ngày x 3 ngày x 5 HN</i>	Người	300	100 000	30.000

1.3.2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Vé máy bay: 3 vé	Người	3	4 200 000	12.600.000
	Thuê ô tô	Km	2 000	7 000	14.000.000
	Tiền ngủ: 3 người x 2 ngày x 5 hội nghị	Người	30	250 000	7.500.000
	Tiền lưu trú: 3 người x 3 ngày x 5 hội nghị	Ngày	45	150 000	6.750.000
	Phổ biến trên đài truyền hình				810.000.000
2,1	Đếm có công bố tuyên truyền nội dung pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn thời lượng từ 3 đến 5 phút chương trình				-
	05 chương trình/01 tháng x 9 tháng	Ch.trình	45	9 000 000	405.000.000
2,2	Xây dựng bản tin phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn thời lượng 3 đến 5 phút				-
	05 chương trình/01 tháng x 9 tháng	Ch.trình	45	9 000 000	405.000.000
3	Phổ biến trên đài tiếng nói Việt Nam				-
	Xây dựng bản tin phổ biến pháp luật thời lượng 5 phút				-
	8 bản tin/tháng x 9 tháng	Bản tin	72	6 000 000	432.000.000
4	Phổ biến trên Báo Nông nghiệp VN				-
	Hỗ trợ kinh phí (1/4 trang báo/ ngày): 22 ngày/tháng	Trang báo	198	500 000	99.000.000
	x 9 tháng				-
5	Phổ biến trên kênh truyền hình VTC 16	Chuyên mục			-
	Xây dựng chuyên mục phổ biến "Chính sách pháp luật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới"				-
	Thời lượng 1 đến 3 phút/chuyên mục				-
	04 chuyên mục/tháng x 9 tháng	Chuyên mục	36	5 500 000	198.000.000
6	Cung cấp sách cho tủ sách pháp luật tại cơ sở				-
	Hỗ trợ sách pháp luật cho tủ sách pháp luật tại địa phương cho 10 tỉnh	Tỉnh	10	5 000 000	50.000.000
IV	Xây dựng mô hình thí điểm				403.020.000
1	Tổ chức 5 Hội nghị phổ biến pháp luật cho người dân tại mô hình ở Miền Bắc				121.700.000
	Thời gian 03 ngày/01 hội nghị/ 30 người tại đ.phương				-
1,1	Kinh phí lớp bồi dưỡng				-

	Thuê hội trường, thiết bị	Ngày	15	2 000 000	30.000
	Văn phòng phẩm	Người	150	20 000	3.000
	Nước uống	Người	465	30 000	13.950
	H.trợ tiền ăn	Người	225	100 000	22.500
	Thù lao giảng viên	Ngày	30	400 000	12.000
1,2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Thuê ô tô	Km	2 000	7 000	14.000
	Tiền ngủ	Người	60	250 000	15.000
	Tiền lưu trú	Ngày	75	150 000	11.250
2	Tổ chức 3 Hội nghị phổ biến pháp luật cho người dân tại mô hình ở Miền Trung - Tây Nguyên Thời gian 03 ngày/01 hội nghị/ 30 người tại đ.phương				87.020
2,1	Kinh phí lớp bồi dưỡng				
	Thuê hội trường, thiết bị	Ngày	9	2 000 000	18.000
	Văn phòng phẩm	Người	90	20 000	1.800
	Nước uống	Người	279	30 000	8.370
	H.trợ tiền ăn	Người	135	100 000	13.500
	Thù lao giảng viên	Ngày	18	400 000	7.200
2,2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Thuê ô tô	Km	3 200	7 000	22.400
	Tiền ngủ	Người	36	250 000	9.000
	Tiền lưu trú	Ngày	45	150 000	6.750
3	Tổ chức 5 Hội nghị phổ biến pháp luật cho người dân tại mô hình ở Miền Nam Thời gian 03 ngày/01 hội nghị/ 30 người tại đ.phương				134.300
3,1	Kinh phí lớp bồi dưỡng				
	Thuê hội trường, thiết bị	Ngày	15	2 000 000	30.000
	Văn phòng phẩm	Người	150	20 000	3.000
	Nước uống	Người	465	30 000	13.950
	H.trợ tiền ăn	Người	225	100 000	22.500
	Thù lao giảng viên	Ngày	30	400 000	12.000
3,2	Kinh phí Ban tổ chức				
	Vé máy bay	Người	3	4 200 000	12.600
	Thuê ô tô	Km	2 000	7 000	14.000

	Tiền ngủ	Người	60	250 000	15.000.00
	Tiền lưu trú	Ngày	75	150 000	11.250.00
4	Hỗ trợ trưng thiết bị phục vụ p.biển tại mô hình(Năm 2010 đã hỗ trợ được 6 mô hình, còn lại 04 mô hình đã hoàn tất hồ sơ, xin chuyển kinh phí hỗ trợ sang quý I năm 2011)				-
	15 triệu/01 mô hình/01 năm x 4 mô hình	Mô hình	4	15 000 000	60.000.00
V					540.000.00
1	Tờ cấp phổ biến pháp luật	Tờ	60 000	4 500	270.000.00
2	Sách hỏi đáp pháp luật cho nông dân	Cuốn	6 000	25 000	150.000.00
3	Sổ tay pháp luật cho cán bộ làm công tác	Cuốn	2 000	35 000	70.000.00
4	In sao đĩa hình phổ biến pháp luật	Đĩa	2 500	20 000	50.000.00
VI	H.động phối hợp, g.sát, đ.giá của Ban chỉ đạo Các đơn vị thuộc Bộ;				144.750.00
	Đại diện các cơ quan, tổ chức trong Đề án và địa phương				-
1	Miền Bắc: 7 tỉnh				-
	Thuê ô tô	Km	3 000	7 000	21.000.00
	Tiền ngủ: 5 người x 3 ngày x 7 tỉnh	Người	105	250 000	26.250.00
	Tiền lưu trú: 5 người x 4 ngày x 7 tỉnh	Ngày	140	150 000	21.000.00
2	Miền Trung và Tây Nguyên: 2 tỉnh				-
	Thuê ô tô	Km	3 200	7 000	22.400.00
	Tiền ngủ: 5 người x 4 ngày x 2 tỉnh	Người	40	250 000	10.000.00
	Tiền lưu trú: 5 người x 5 ngày x 2 tỉnh	Ngày	50	150 000	7.500.00
3	Miền Nam: 3 tỉnh				-
	Vé máy bay: 4 người	Vé	4	4 200 000	16.800.00
	Thuê ô tô	Km	1 200	7 000	8.400.00
	Tiền ngủ: 4 người x 2 ngày x 3 tỉnh	Người	24	250 000	6.000.00
	Tiền lưu trú: 4 người x 3 ngày x 3 tỉnh	Ngày	36	150 000	5.400.00
VII	Tiết kiệm 10% của kinh phí năm 2011				390.000.00
VIII	Dự phòng				30.703.06
	Tổng cộng				3.905.873.06

(Ba tỷ, chín trăm lẻ năm triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng)